

TIẾNG VANG
KHÔNG THỂ
KHÔNG CÓ
HỒI ÂM:

TIỀN LƯƠNG VẤN ĐỀ "VÔ CÙNG PHỨC TẠP"

CÁI cách tiền lương - "yêu cầu rất bức xúc". Điều "rõ như ban ngày", một phép tính vô cùng đơn giản: $2+2=4$; cần "như khí trời". Song, không phải tất cả mọi người đều nhận biết tính chất "vô cùng phức tạp" (Bảo cáo của PCT HDBT Võ Văn Kiệt ở kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 8, vừa qua). Để hiểu đúng vấn đề, đòi hỏi con người có kiến thức, nắm vững qui luật, mối liên hệ phức tạp giữa kinh tế - chính trị - xã hội, vốn sống và trách nhiệm cao đối với đời sống nhân dân và tiến bộ xã hội...

Đây cũng là một vấn đề trọng yếu, mà Mác, Ăngghen đặc biệt quan tâm trong việc phân tích toàn bộ phương thức vận hành của nền sản xuất hàng hoá (TBCN) với cả cuộc đời và lao động trên hàng trăm trang sách ở bộ Tư bản "Tư bản và lao động" (tiền lương). Đại thể, tiền lương là gì, mà phức tạp? Đó là giá cả một phần giá trị sức lao động với phần kia là giá trị thặng dư. Tổng giá trị sản phẩm hàng hoá xã hội, theo Mác được phân giải theo các yếu tố $C+V+M$.

C là phần giá trị bù đắp hao mòn TSCĐ, hao tổn nguyên vật liệu... và V là giá trị dùng để tái sản xuất sức lao động (tiền lương), M là giá trị thặng dư ở một chu kỳ sản xuất, chẳng hạn 1 năm. Từ đây cho ta kết luận mang tính nguyên tắc:

- Trong cơ cấu giá trị sản

phẩm xã hội, tiền lương (v) phải nhỏ hơn tổng sản phẩm xã hội ($v + c + v + m$). Tiền lương (v) cũng phải nhỏ hơn thu nhập quốc dân ($v + v + m$). Thu nhập quốc dân bình quân ở nước ta hiện nay độ trên 150 USD.

- Để thực hiện được quá trình tái sản xuất mở rộng, các yếu tố c, v, m của năm sau phải lớn hơn năm trước theo tỷ lệ có thể khác nhau tùy định hướng chiến lược, chính sách kinh tế. Nói một cách khác tiền lương (v) chỉ có thể tăng với sự tăng trưởng của TSPXH và Thu nhập quốc dân, chứ không thể "ăn lam" qua vốn liếng c và tỷ lệ tích lũy (m) được xác định cần thiết cho các quỹ chi tiêu xã hội (lương khu vực hành chính sự nghiệp, đặc biệt phần tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, KHKT, giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng...)

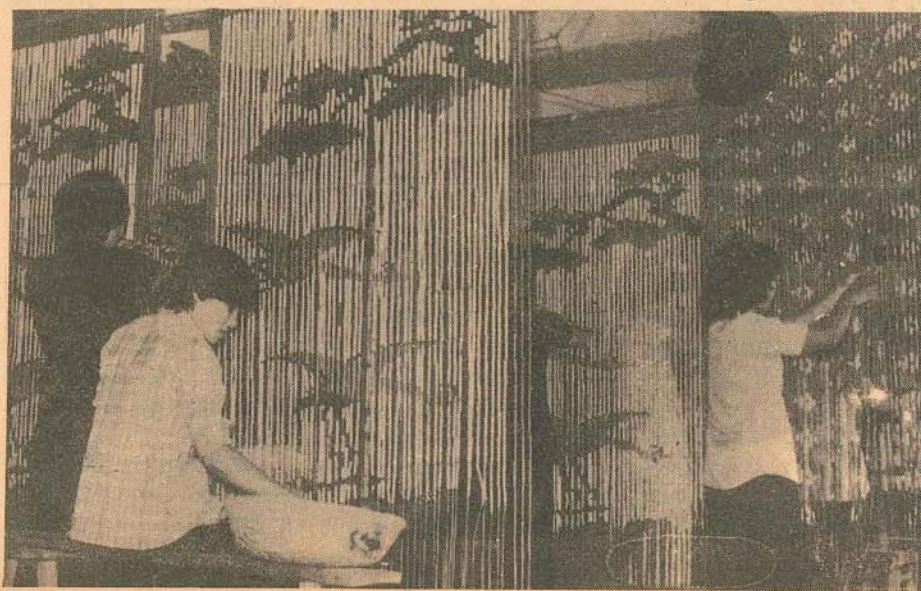
- Để bảo đảm nền kinh tế lành mạnh, lâu bền, vững chắc, tốc độ tăng tiền lương không được phép vượt tốc độ tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Nếu không tuân thủ những nguyên tắc thể hiện tính qui luật của tái sản xuất mở rộng, việc tăng lương ở chu kỳ sản xuất này dẫn đến phá vỡ sự cân đối giữa sản xuất - tiêu dùng - tích lũy, đưa nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, lạm phát, giá cả sinh hoạt tăng, giảm sút tiền lương thực tế và đời sống ở chu kỳ tiếp theo. Việc tăng lương ở khu

vực sản xuất của cải vật chất và cả ở khu vực hành chính sự nghiệp, còn chịu tác động của tốc độ tăng dân số. Một con số có tính chất tổng kết, nếu tăng 1% dân số, để đời sống không chịu ảnh hưởng của mức tăng đó, đòi hỏi tăng 4% thu nhập quốc dân. Như vậy, tăng dân số tác động đến tích lũy, tiêu dùng xã hội, tạo sức ép lên thu nhập quốc dân ($v + m$), hạn chế khả năng tăng lương (Tốc độ tăng dân số của nước ta vượt con số 2%). Ăngghen từng nhấn mạnh số lương và phương thức phân phối (tiền lương) phụ thuộc vào sản phẩm xã hội được tạo ra. Ứng với sản phẩm xã hội ít ỏi của thời cộng sản nguyên thủy là chế độ phân phối bình quân. Nếu khác đi, con người và xã hội sẽ khó tồn tại. Mặc dù vậy, điều trở trêu và mâu thuẫn là ở xã hội loài người tồn tại một qui luật:

Sự phát triển nhu cầu xã hội, luôn luôn vượt lên trước trình độ phát triển kinh tế, lực lượng sản xuất, đặc biệt ở thời đại bùng nổ thông tin, giao lưu hợp tác quốc tế của thế giới ngày nay với thời gian, không gian thu hẹp. Bên cạnh phong cách sống "liệu cơm gắp mắm", còn có xu hướng "con nhà lính, tính nhà quan", "nghèo mà thích xài sang". Chính sách kinh tế tiêu dùng quốc gia cần đưa con người về với hiện thực tiết kiệm, hợp lý. Về điểm này, thế giới nhìn về tấm



12 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



guong Nhật Bản. Theo con số được công bố 6 tháng đầu năm 1991 vốn đầu tư phát triển sản xuất (tăng phần c) của Nhật đạt 364 tỷ USD với máy móc, thiết bị tăng lên 7,1%, ở khu vực công nghiệp chế tạo 10,6%. Con số này, dưới cặp mắt của nhà kinh tế, nói lên rất nhiều điều: bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế vững chắc (5% năm), thu nhập, tiền lương thực tế cho chu kỳ sau. Tiền lương phụ thuộc vào cung cầu và thị trường lao động theo ngành nghề (nặng nhọc, độc hại, kỹ thuật đào tạo...). Chất lượng lao động qui đổi nào giá cả sức lao động và tiền lương đó. Sự hình thành giá cả thị trường sức lao động cần có sự quản lý nhà nước theo định hướng XIICN. Phản ánh đúng qui luật này, tiền lương là đòn bẩy tiền bộ kỹ thuật, công nghệ, năng suất và hiệu quả kinh tế.

Nét tổng quát, cần bàn là vậy. Song, tiền lương còn phụ thuộc vào chế độ xã hội, phương thức chính sách, công cụ phân phối. Ở đây, chúng ta không nói đến sai lầm của chế độ phân phối "kế hoạch hoá tập trung quan liêu, hành chính bao cấp". Tồn tại một thực tế, ở nhiều nước có trình độ phát triển kinh tế xã hội tương đương nhau (thu nhập quốc dân/ đầu người). Song qui lương ở khu vực sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp lại khác nhau với sự "bù trừ" của giá trị phúc lợi công cộng, xã hội, như nhà ở, di lại, học hành, chữa bệnh, dưỡng lão, di phép, vui chơi giải trí, bảo hiểm, an ninh... khác nhau còn thể hiện chính sách kinh tế xã hội, tập quán dân tộc...

Mặt nào đó, tiền lương còn phản ánh thành tựu đấu tranh của giai cấp công nhân với chủ sở hữu các tư liệu sản xuất trong vấn đề phân phối thu nhập quốc dân, tiền lương và lợi nhuận. Cuộc đấu tranh này luôn luôn diễn ra trong điều kiện lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật, trình độ dân trí của người lao động nâng lên. Ở đây phong trào công đoàn, tổ chức lao động mạnh, ở đó tiền lương được



cải thiện. Sự phức tạp của vấn đề tiền lương của đất nước còn gắn liền với việc chuyển đổi cơ chế "kế hoạch hoá tập trung quan liêu, hành chính bao cấp" "vốn đã ăn sâu vào đời sống, tập quán, tâm lý của người dân và nhà nước hàng chục năm. Thêm vào đó là thực tế của cơ chế này đã làm giảm sút niềm tin và hy vọng chính đáng của hàng triệu người, rằng kết thúc chiến tranh sẽ có điều kiện thực hiện khẩu hiệu "dân giàu, nước mạnh", kinh tế phát triển, nâng cao tiền lương thực tế, giải quyết đời sống.

Tất cả chính là "vấn đề vô cùng phức tạp"; hiểu rõ phức tạp để đương đầu, tương và phấn đấu tìm cách vượt qua.

Bản chất của tiền lương là phức tạp, nên phương hướng cải cách không thể đơn giản. Định hướng, nguyên tắc cải cách tiền lương, theo chúng tôi:

1 - Bám sát tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế chiều rộng và sâu ở bình diện quốc gia và từng cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Liệu đất nước có thể đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên dưới 20% /năm không? Theo chúng tôi, một điều có thể Nếu..... vì tiềm năng, năng lực sản xuất của đất nước chưa được khai thác, sự lãng phí còn rất lớn mà thể giới đều xác định (thiên nhiên, lao động, trình độ văn hoá...). Một con số có nhiều ý nghĩa trong bảo

cáo 6 tháng đầu năm 1991 của IIDBT là giá trị tổng sản lượng đầu mỗ được khai thác so cùng kỳ tăng lên 26% với số thu ngân sách 1.700 tỷ đồng. Hiện nay, nước Cty của một số nước kinh tế phát triển đang chào dự án xây dựng nhà máy lọc dầu khí trên 5 Tr.1 tấn/năm với nguồn thu lợi nhuận ước hàng năm của đất nước 200 Tr.USD/năm. Trờ lại chữ "nếu" để đạt tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh tế cao, đó chính là hệ thống cơ chế quản lý kinh tế, xã hội bao gồm:

- Cương lĩnh, chiến lược (đặc biệt những vấn đề cơ cấu kinh tế với những ngành mũi nhọn như năng lượng, dầu khí, điện, sản phẩm xuất khẩu nhiệt đới như gạo, cao su, cây công nghiệp, hải sản, với kỹ thuật cấu trúc hạ tầng đường sá, giao thông, liên lạc...), chính sách "mở cửa" hội nhập vào kinh tế và sinh hoạt quốc tế (luật pháp), chiến lược an ninh quốc gia hữu hiệu và ít tốn kém (quốc phòng), chiến lược dân số (hạn chế tăng trưởng dân số).

- Cơ chế quản lý kinh tế "thị trường do nhà nước quản lý với định hướng XIICN", kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, "dân giàu nước mạnh".

2- Xác định đúng mặt bằng giá cả nói chung, giá cả sức lao động- tiền lương ngang mức, ngang tầm của thể giới, tất nhiên tương xứng với giá trị sức lao động (năng suất, hiệu quả KT). Cả tiền lương khu vực sản xuất của

cải vật chất và hành chính sự nghiệp... phản ánh đúng qui luật giá trị, giá cả. "Tiền nào, chất lượng sản phẩm đó". Có cơ sở hiện thực để có thể ấn định mức lương tối thiểu giá trị 100 kg gạo/tháng hay không. Tiền lương phải có vị trí quan trọng trong ngôn từ "cách mạng khoa học kỹ thuật" giáo dục và đào tạo đời ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, những người lao động ở môi trường độc hại. Thiếu nó, các khẩu hiệu chính sách chỉ là lời nói suông, rỗng tuếch.

3- Trong phân phối thu nhập quốc dân (v+m) nên ưu tiên tỷ lệ phân phối lần đầu, nghĩa là qua tiền lương là chủ yếu. Còn qui tiêu dùng xã hội, phúc lợi công cộng mà người lao động có thể hưởng thêm ngoài tiền lương, trước mắt ở thời kỳ 1991-2000 chỉ chiếm tỷ lệ không lớn trong thu nhập quốc dân (v+m). Cần phân biệt rõ tiền lương ở khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp. Giải quyết lương đúng đắn cũng là một biện pháp để hạn chế tiêu cực, thất thoát tài sản Nhà nước hàng trăm tỉ đồng.

4 - Phải hoàn thiện hệ thống luật pháp bảo vệ quyền lợi người lao động, kể cả bảo vệ tiền lương thực tế của họ, bảo đảm trợ cấp khi thất nghiệp, tai nạn lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ hưu ...

5- Xây dựng nền tài chính lành mạnh, tiết kiệm chi tiêu ngân sách (bộ máy nhà nước, LLVT...), chống lạm phát, nâng sức mua của đồng tiền. Tổng số tiền thất thoát cả ngàn tỉ đồng qua sơ kết 4 phong trào cho thấy khả năng không nhỏ trong việc giải quyết hợp lý tiền lương. Bản chất phức tạp của tiền lương đòi hỏi phương hướng, nguyên tắc cải cách cũng phức tạp. Không ảo tưởng nhưng phải bắt tay vào việc kiến tạo và thực hiện chương trình cải cách tiền lương dựa trên cơ sở tăng trưởng kinh tế tốc độ cao và đổi mới toàn bộ cơ chế quản lý kinh tế (tiền lương).

TTT.